

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 55/2020/HSST

Ngày: 17/8/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- **Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Xuân Hòa và bà Đặng Thị Thêm.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký tòa án.
- **Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:** Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 16/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/HSST-QĐXX ngày 03/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh năm 1991. Trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị A. Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 04/6/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Những người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1956. Trú tại: Thôn P, xã Tứ D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).
2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963. Trú tại: Thôn E, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2020, Nguyễn Đình N đi bộ từ nhà lên khu vực đường bê tông trước công đình làng thôn P, xã D, huyện K tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người gầy (*không rõ tên, tuổi, địa chỉ*). N hỏi mua ma túy của người này với số tiền 100.000 đồng. Người đàn ông này đồng ý bán cho N. N đưa cho người này số tiền 100.000 đồng. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho N 01 gói nilon màu xanh. Sau khi kiểm tra xác định trong túi nilon đựng là Heroine, N cầm túi ma túy vừa mua

được ở lòng bàn tay phải đi về nhà để sử dụng. Trên đường đi về thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình kiểm tra, N tự giác bỏ ở lòng bàn tay phải của mình ra 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chất bột màu trắng được bọc bằng giấy trắng giao nộp cho Cơ quan điều tra và khai nhận gói giấy bạc trên là Heroine do N vừa mua được mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói giấy trên để trưng cầu giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 165/MT-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: đối với chất màu trắng dạng cục và am0,375 gram.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS-KC, ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, được trừ đi thời giam đã tạm giữ từ ngày 01/6/2010 đến ngày 04/6/2020 là 03 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

- Bị cáo N nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người làm chứng ông Nguyễn Hữu T và ông Lê Văn Đ đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thừa nhận: Sáng ngày 01/6/2020, Nguyễn Đình N đi bộ từ nhà lên khu vực đường bê tông trước cổng đình làng thôn P, xã D, huyện Khoái Châu tìm mua ma túy sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 42); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL: 44 - 45); Biên bản mở niêm phong (BL: 25); Lời khai của người làm chứng ông Lê Văn Đ (BL: 47 - 48), ông Nguyễn Hữu T (BL: 45 - 46); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 21). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, tại đoạn đường bê tông trước cổng đình làng thuộc thôn P, xã D, huyện K, Nguyễn Đình N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,375 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan A sát điều tra Công an huyện Khoái Châu phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Đình N theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 59/CT-VKS-KC, ngày 16/7/2020 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo N gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của với bị cáo:

- **Về nhân thân:** Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Thời gian bị cáo N bị tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 04/6/2020 là 03 ngày sẽ được đối trừ theo Điều 38 của BLHS năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,353g (Không phải ba năm ba gam) Heroine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS - KC ngày 16/7/2020 của VKSND huyện Khoái Châu).

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS Chương 2015.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ (01/6/2020 đến ngày 04/6/2020 là 03 ngày) bị cáo N còn phải thi hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,353g (Không phải ba năm ba gam) Heroine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS - KC ngày 16/7/2020 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2020).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu Hương